



WWF and Epson are working
together for marine
conservation and climate
action in Southeast Asia.

EPSON
EXCEED YOUR VISION

VCCI
Liên kết doanh nhân Việt



Cẩm nang Hướng dẫn doanh nghiệp

HƯỚNG TỚI MỘT TƯƠNG LAI CARBON THẤP & PHÁT THẢI RÒNG BẰNG KHÔNG

08/2022

EPSON VIỆT NAM

Ông Daisuke Hori, Tổng Giám đốc

Hiện nay, biến đổi khí hậu là một vấn đề nhức nhối và nhận được sự quan tâm lớn từ công chúng, và các hậu quả mà biến đổi khí hậu đem đến là vô cùng nặng nề và đang có xu hướng ngày càng gia tăng. Trong những thập kỉ đầy thách thức và biến động mà thế giới đã và đang phải đối mặt vừa qua, đã đặt ra một yêu cầu cấp thiết đối với tất cả các doanh nghiệp, bắt buộc phải tiến lên và nỗ lực hết mình để đóng góp trong cuộc chiến ứng phó với biến đổi khí hậu.

Là một công ty hàng đầu về công nghệ trên toàn cầu, Epson nhận thức đầy đủ về các tác động môi trường đến từ hoạt động sản xuất và vận hành mà chúng tôi tạo ra hàng ngày. Chính vì vậy, Epson đã đưa ra các cam kết rõ ràng và thực hiện nhiều hành động về khí hậu trong hành trình hướng tới phát triển bền vững của chúng tôi.

Với sự hợp tác hỗ trợ của Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên tại Việt Nam (WWF-Việt Nam) và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) – chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh, Epson Việt Nam hân hạnh giới thiệu đến bạn cuốn cẩm nang

“Hướng dẫn doanh nghiệp hướng tới một tương lai carbon thấp và phát thải ròng bằng không”. Cuốn cẩm nang sẽ cung cấp một cái nhìn tổng quan và thực tế về vai trò của khu vực tư nhân trong việc giải quyết các vấn đề khí hậu, các nguyên tắc khác nhau mà các công ty/doanh nghiệp cần tuân thủ để đạt được một nền kinh tế xanh và giảm tác động đến môi trường.

Chúng ta cần chung tay trong các nỗ lực để có thể vượt qua những thách thức về môi trường đang hiện diện. Thay mặt cho Epson, tôi hy vọng cuốn cẩm nang hướng dẫn này sẽ cung cấp cho độc giả những thông tin hữu ích về cách thức các công ty/doanh nghiệp của bạn có thể đóng góp để hướng đến mục tiêu khí hậu chung này.

Chúc quý độc giả có thời gian đọc sách vui vẻ!



WWF-VIỆT NAM

Ông Văn Ngọc Thịnh, Giám đốc quốc gia

Các doanh nghiệp đang ngày càng xích lại và kết nối, liên kết với nhau ở tất cả các cấp: cấp cơ sở, cấp quốc gia, liên khu vực và trên toàn cầu. Chúng tôi tin rằng bảo vệ Thiên nhiên là công việc và trách nhiệm của tất cả mọi người dân, và chúng tôi đang nỗ lực để làm việc và thay đổi nhận thức về hình thái của doanh nghiệp. Các giải pháp ứng phó với cuộc khủng hoảng khí hậu có hiệu quả về mặt kinh tế dành cho các doanh nghiệp luôn sẵn sàng, và các doanh nghiệp ở mọi cấp độ quy mô đã và đang bắt tay tham gia vào cuộc chạy đua cho các mục tiêu của Thỏa thuận Paris nhằm giới hạn mức tăng nhiệt độ toàn cầu ở mức 1,5oC.

Các doanh nghiệp đóng góp phần lớn GDP và thúc đẩy nền kinh tế, đồng thời cũng chiếm phần lớn lượng phát thải KNK toàn cầu, do vậy chúng tôi cho rằng các doanh nghiệp cũng cần thể hiện trách nhiệm đối với môi trường. Cụ thể, các doanh nghiệp cần đảm bảo sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên và các hệ sinh thái cung cấp đầu vào và nuôi dưỡng hoạt động kinh doanh của mình. Đồng thời, các doanh nghiệp cũng cho thấy sự sẵn sàng và thể hiện khả năng thích ứng nhanh chóng và đưa ra các giải pháp sáng tạo thúc đẩy sự chuyển đổi hướng đến phát triển bền vững.

Hơn bao giờ hết, sự hợp tác giữa các quốc gia và liên lĩnh vực là vô cùng cần thiết để giải quyết những thách thức lớn mà toàn nhân loại đang và sẽ phải đối mặt trong hiện tại và tương lai. Thay mặt WWF-Việt Nam, tôi hy vọng cuốn cẩm nang hướng dẫn được thực hiện bởi WWF, Epson và VCCI sẽ cung cấp cho các doanh nghiệp những thông tin cập nhật về vấn đề khí hậu và các khuyến nghị thiết thực nhằm giúp các doanh nghiệp đẩy nhanh lộ trình hướng đến phát triển bền vững của mình.

Và với những nỗ lực và tầm nhìn chung về khí hậu và phát triển bền vững, chúng ta có thể đạt được bất cứ mục tiêu nào! Chúc quý độc giả có thời gian đọc sách vui vẻ!



PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VCCI),
CHI NHÁNH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Ông Trần Ngọc Liêm, Giám đốc

Doanh nghiệp là trụ cột trong phát triển kinh tế, xã hội Việt Nam và cũng là lực lượng nòng cốt trong việc bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường thông qua sự nhận thức, hành động. Với việc đóng góp hơn 70% lượng khí thải các bon trên toàn cầu, doanh nghiệp cần phải có những cam kết và hành động mạnh mẽ để hướng tới nền kinh tế xanh thông qua việc chuyển đổi công nghệ sản xuất, sử dụng năng lượng hiệu quả, giảm sử dụng năng lượng hóa thạch, giảm phát sinh chất thải; áp dụng các mô hình kinh tế cộng sinh, kinh tế tuần hoàn; và thay đổi hành vi tiêu dùng, sử dụng.

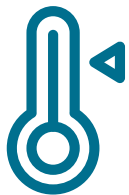
Cẩm nang “**Hướng dẫn doanh nghiệp hướng tới một tương lai carbon thấp và phát thải ròng bằng không**” được thực hiện bởi Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Tp. HCM và Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên tại Việt Nam (WWF-Việt Nam), dưới sự hỗ trợ và tài trợ của Công ty TNHH Epson Việt Nam. Cẩm nang sẽ là chìa khóa để thúc đẩy cộng đồng doanh nghiệp chung tay bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, hướng tới một tương lai các-bon thấp, thực hiện cam kết của Việt Nam về phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

Cuốn cẩm nang đưa đến các độc giả một thông điệp mạnh mẽ và rõ ràng – tất cả các doanh nghiệp cần hành động quyết liệt ngay cho các vấn đề biến đổi khí hậu. Chúng tôi khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân, tập thể hành động nhằm đưa ra những cam kết, hành động khí hậu mạnh mẽ, hướng đến một tương lai bền vững và phát thải carbon thấp!



Mục lục

DANH MỤC HÌNH 06
BẢNG CHÚ GIẢI 16



II Biến đổi khí hậu và những nỗ lực của chính phủ Việt Nam nhằm giảm nhẹ biến đổi khí hậu 07

III Vai trò của doanh nghiệp trong giải quyết các vấn đề biến đổi khí hậu 08

- II.1. Các vai trò chính 08
- II.2. Các chính sách và quy định có liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu cho doanh nghiệp 10
- II.3. Ý nghĩa của lượng phát thải ròng bằng không - Net Zero 14

III Các nguyên tắc để doanh nghiệp hướng tới nền kinh tế xanh 17

- III.1. Carbon thấp 17
- III.2. Giảm thiểu phát sinh chất thải 18
- III.3. Vận tải bền vững 19
- III.4. Sử dụng nguyên liệu bền vững 20
- III.5. Quản lý nước bền vững 22
- III.6. Thực phẩm bền vững 24

IV Chúng ta cần làm gì? 29

- IV.1. Tại nơi làm việc 29
- IV.2. Di chuyển 33
- IV.3. Ở nhà 34

V Cách thức các doanh nghiệp triển khai các hành động bền vững về năng lượng và giảm thiểu các-bon 37

SÁNG KIẾN MỤC TIÊU DỰA TRÊN CƠ SỞ KHOA HỌC (SBTis) 38
CÔNG ƯỚC VỀ KNK 42

VI Các nghiên cứu điển hình – Bài học từ các doanh nghiệp trong nước và quốc tế 44

- VI.1. IKEA (Thụy Điển) 45
- VI.2. Vinamilk (Doanh nghiệp Việt Nam) 46
- VI.3. Tập đoàn Seiko Epson (Nhật Bản) 47



- Hình 1.** Thiệt hại kinh tế trên toàn cầu gây ra do thảm họa thời tiết từ năm 2007 đến năm 2021
- Hình 2.** Tác động của rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu lên doanh nghiệp Việt Nam
- Hình 3.** Giá trị tổn thất của các doanh nghiệp Việt Nam năm 2019 do tác động của biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai

Dấu chân carbon	Tổng lượng khí nhà kính (GHG) do một thực thể thải ra, được chuyển đổi thành CO ₂ e
Dấu chân nước của doanh nghiệp	Tổng lượng nước được sử dụng trong quá trình sản xuất hoặc cung cấp hàng hóa và dịch vụ bởi doanh nghiệp
Biến đổi khí hậu	Những thay đổi về nhiệt độ trung bình và các kiểu thời tiết trong một khoảng thời gian nhất định ít nhất là khoảng 30 năm
Rủi ro thiên tai	Thiệt hại mà thiên tai có thể gây ra về người, thương tật hoặc tài sản bị phá hủy hoặc hư hỏng có thể xảy ra đối với môi trường, điều kiện sống và hoạt động kinh tế – xã hội của cộng đồng trong một khoảng thời gian cụ thể ¹ .
Hội nghị các Bên (COP)	Cơ quan ra quyết định chịu trách nhiệm giám sát và rà soát việc thực hiện Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu ² .
Khí nhà kính (KNK)	Các loại khí giữ nhiệt trong khí quyển, bao gồm Carbon Dioxide (CO ₂), Methane (CH ₄), Nitrous oxide (N ₂ O), v.v.
IPCC	Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi Khí hậu
NDC	Đóng góp quốc gia tự quyết định
Net zero	Trạng thái cân bằng giữa lượng khí nhà kính thải vào và lượng khí thải loại bỏ khỏi khí quyển
Hiệp định Paris	Hiệp ước quốc tế ràng buộc về mặt pháp lý về biến đổi khí hậu, đã được 193 quốc gia phê chuẩn nhằm hạn chế sự nóng lên toàn cầu xuống dưới 2°C, tốt nhất là 1,5°C, so với mức tiền công nghiệp (UNFCCC).
Kịch bản BAU	Kịch bản phát triển thông thường

Biến đổi khí hậu và những nỗ lực của chính phủ Việt Nam nhằm giảm nhẹ biến đổi khí hậu

Phát thải khí nhà kính do con người tạo ra được xem là nguyên nhân chính dẫn đến biến đổi khí hậu, thách thức lớn nhất của thời đại này. Nước biển dâng, băng tan, các thảm họa thiên nhiên với tần suất lớn hơn và sức tàn phá dữ dội hơn cùng với hiện tượng quen thuộc nhất – nóng lên toàn cầu đều là những bằng chứng cho thấy rằng khí hậu đang thay đổi.



Việt Nam là một trong những quốc gia dễ bị tổn thương nhất trước biến đổi khí hậu, xếp thứ 13 trong bảng xếp hạng Chỉ số Rủi ro Khí hậu 2021, nhưng đồng thời cũng là một nguồn phát thải mới nổi. Trong vài thập kỷ gần đây, Việt Nam đang phát triển rất nhanh chóng. Tuy nhiên, việc phát triển không bền vững cùng sự thật rằng Việt Nam vẫn phụ thuộc chủ yếu vào nguyên liệu hóa thạch khiến cho quốc gia trở thành nguồn phát thải khí nhà kính nhanh nhất Tiểu vùng Sông Mê-kông mở rộng.

Nhận thức được những tác động khốc liệt có thể phải gánh chịu, chính phủ Việt Nam đã rất tích cực trọng nỗ lực giảm nhẹ biến đổi khí hậu. Trong Đóng góp do Quốc gia tự Quyết định (NDC) bản điều chỉnh, Việt Nam cam kết cắt giảm 9% khí nhà kính so với kịch bản thông thường (BAU) và 27% với hỗ trợ quốc tế vào năm 2030. Tại Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc năm 2021 (COP26), Việt Nam cũng cam kết đạt phát thải ròng bằng không vào năm 2050. Bên cạnh đó, Thủ tướng Việt Nam cũng cam kết sẽ chấm dứt nạn phá rừng vào năm 2030, không xây dựng nhà máy điện than mới sau 2030 và loại bỏ năng lượng điện than vào năm 2040, cho thấy quyết tâm của Việt Nam trong việc giảm dấu chân carbon. Để Việt Nam có thể hiện thực hóa NDC và những cam kết giảm phát thải, sự tham gia và đóng góp của cả xã hội là điều không thể thiếu, đặc biệt là doanh nghiệp.



¹ <https://www.undrr.org/terminology/disaster-risk>
² <https://youth.wmo.int/en/content/what-conference-parties-united-nations-framework-convention-climate-change>

Vai trò của doanh nghiệp trong giải quyết các vấn đề biến đổi khí hậu

II.1. Các vai trò chính

Doanh nghiệp là động lực của nền kinh tế toàn cầu và việc làm



Các doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự ổn định và tăng trưởng kinh tế bằng cách cung cấp các dịch vụ, sản phẩm có giá trị và tiền thuế đóng góp trực tiếp vào ngân sách quốc gia. Đồng thời, doanh nghiệp đã cung cấp việc làm, góp phần vào tăng trưởng kinh tế và ổn định chính trị của địa phương.

Đóng góp chính vào lượng khí thải carbon



Báo cáo của IPCC đã cho thấy những tác động tiêu cực của mức tăng nhiệt độ trung bình 1,5 độ C và cao hơn tương ứng với các lộ trình phát thải. Nhiệt độ trung bình toàn cầu sẽ có thể tăng lên 4 độ C³ nếu thế giới không đạt được các cam kết khí hậu đã đặt ra trong việc giảm phát thải carbon. Theo báo cáo Carbon Majors Report năm 2017 của CDP, hơn hai phần ba tổng lượng phát thải khí nhà kính toàn cầu tới từ 100 công ty sản xuất nhiên liệu hóa thạch⁴.

Có ảnh hưởng lớn đến việc ra quyết định



Các quyết định liên quan đến biến đổi khí hậu là các quyết định liên quan đến các hành động để giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu. Các hành động của doanh nghiệp với biến đổi khí hậu thường được cân nhắc trong điều kiện lồng ghép giữa lợi nhuận và trách nhiệm xã hội. Điều này đồng nghĩa doanh nghiệp có ảnh hưởng lớn đến việc ra quyết định của các chính phủ để lựa chọn các hành động giảm nhẹ, thích ứng với biến đổi khí hậu mà không ảnh hưởng đến hoạt động phát triển kinh tế.

Tiếp cận với sự đổi mới và công nghệ bền vững



Kể từ cuộc Cách mạng Công nghiệp, sự đổi mới mang tính đột phá đã tạo ra tăng trưởng, việc làm và mở ra những con đường mới cho đầu tư. Cũng tương tự, trong trường hợp biến đổi khí hậu, khoa học kỹ thuật có thể cứu nhân loại bằng cách thúc đẩy các nỗ lực toàn cầu nhằm giảm phát thải khí nhà kính (KNK). Doanh nghiệp đóng vai trò then chốt trong việc giảm thiểu hiện tượng nóng lên toàn cầu bằng cách tiếp cận với sự đổi mới và công nghệ bền vững, đầu tư vào nghiên cứu và triển khai các công nghệ năng lượng mới và áp dụng các biện pháp sử dụng năng lượng hiệu quả.

³ World Bank. 2012. *Turn Down the Heat: Why a 4°C Warmer World Must Be Avoided*. Washington, DC. © World Bank. <https://openknowledge.worldbank.org/handle/10986/11860> License: CC BY-NC-ND 3.0 IGO

⁴ CDP, 2017. *Carbon Majors Report*.

II.2. Các chính sách và quy định có liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu cho doanh nghiệp

Quy định các cơ sở phát thải KNK thuộc danh mục theo Quyết định số 01/2022 / QĐ-Ttg của Thủ tướng Chính phủ phải thực hiện giảm nhẹ phát thải KNK theo kế hoạch do doanh nghiệp xây dựng bằng cách:

Nghị định 06/2022 / NĐ-CP về giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-zôn

- a) Cung cấp dữ liệu và thông tin liên quan để kiểm kê KNK theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và thực hiện các biện pháp giảm phát thải KNK kể từ năm 2023;
- b) Kiểm kê phát thải KNK, xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm phát thải KNK từ năm 2025.

Đóng góp do Quốc gia tự Quyết định (2020)

Việt Nam cam kết cắt giảm 9% lượng phát thải KNK so với kịch bản BAU vào năm 2030, có thể tăng lên 27% với sự hỗ trợ của quốc tế. Trong đó đã nêu rõ rằng các doanh nghiệp là một trong những nhóm tác nhân chính có vai trò quan trọng trong việc thực hiện các cam kết của Việt Nam.

Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Giảm phát thải KNK trên một đơn vị GDP và xanh hóa các ngành kinh tế được đề ra là hai trong số các mục tiêu chính để thực hiện Chiến lược.

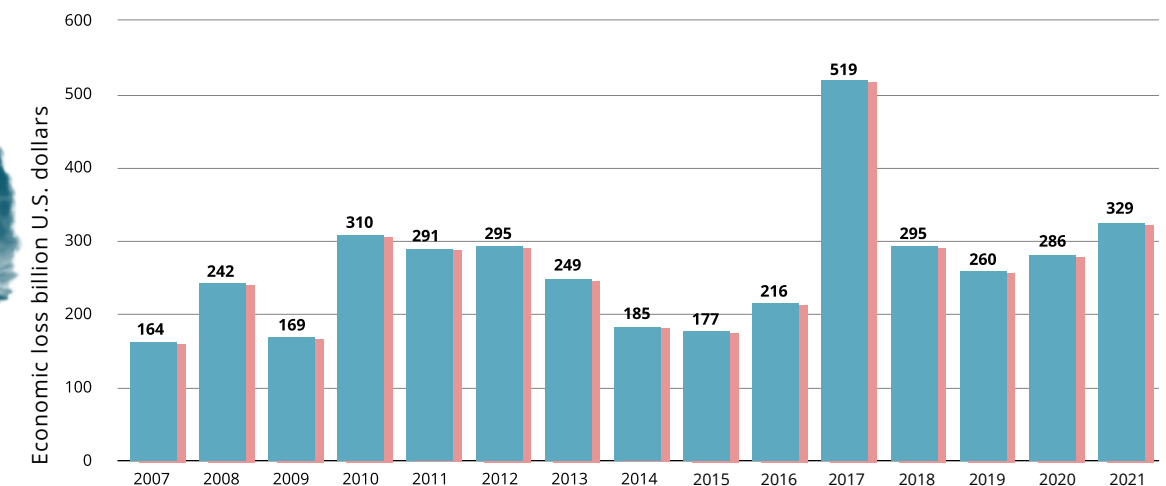
Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

- Đẩy mạnh phát triển năng lượng tái tạo, sử dụng nhiên liệu sạch, sử dụng vật liệu xây không nung, thân thiện với môi trường; kiểm soát các chất làm suy giảm tầng ôzôn từ các hoạt động sản xuất và tiêu dùng.
- Thiết lập và nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế các-bon thấp.
- Áp dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn, thực hiện quản lý tổng hợp chất thải rắn; kiểm soát và giảm phát thải khí mê-tan từ các bãi chôn lấp chất thải rắn.

Thảm họa do thời tiết cực đoan như bão, lũ lụt, sóng nhiệt, sóng lạnh, hạn hán và cháy rừng đã gây ra thiệt hại kinh tế trên toàn cầu trong năm 2021 lên tới 329 tỷ đô la Mỹ⁵. Các hiểm họa liên quan đến khí hậu gây rủi ro cho sức khỏe con người và có thể dẫn đến thiệt hại kinh tế đáng kể.

(đơn vị: Tỷ đô la Mỹ)

Bạn có biết?



Hình 1

Thiệt hại kinh tế trên toàn cầu gây ra do thảm họa thời tiết từ năm 2007 đến năm 2021⁶

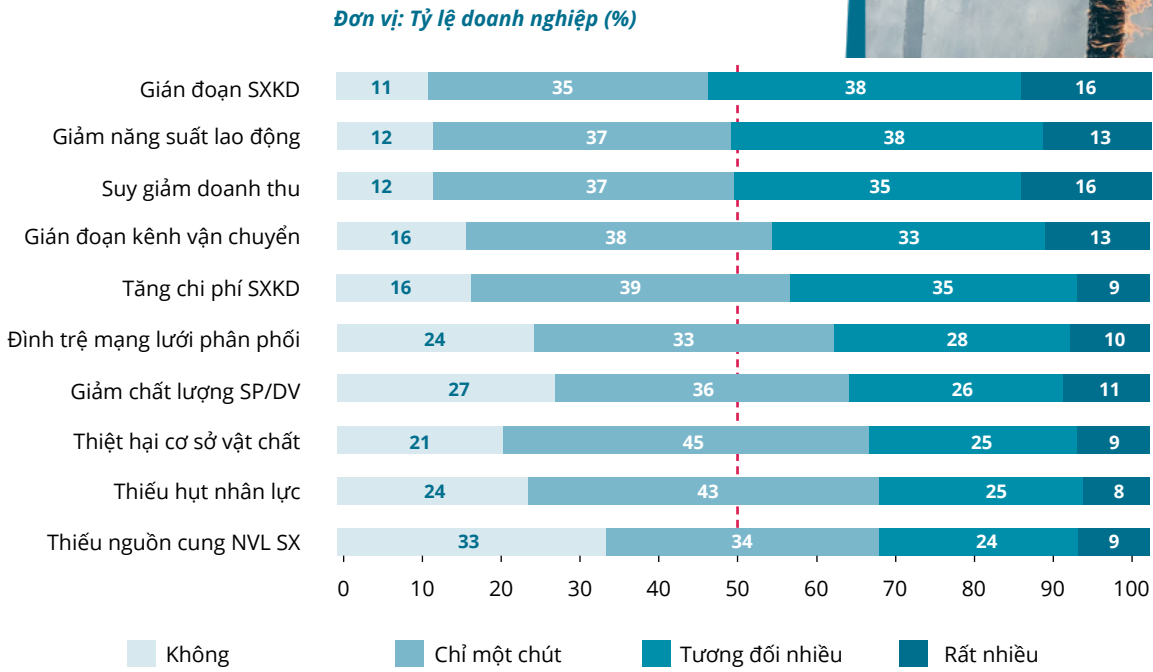
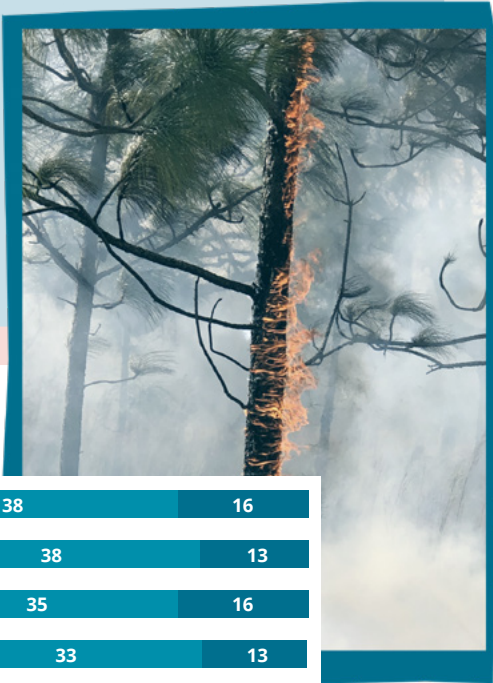
Những dự báo về tác động của Biến đổi Khí hậu (BĐKH) đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của Việt Nam cho thấy cần có những hành động cấp thiết. Ngân hàng Thế giới dự báo BĐKH có thể gây ảnh hưởng 1,5% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam từ nay đến 2050 và sẽ tác động tiêu cực đến thành tựu vĩ mô, cải cách thể chế, đảm bảo mục tiêu bền vững môi trường.

⁵ <https://www.statista.com/statistics/818411/weather-catastrophes-causing-economic-losses-globally/>

⁶ <https://www.statista.com/statistics/818411/weather-catastrophes-causing-economic-losses-globally/>



Các tác động của rủi ro thiên tai và BĐKH đến các doanh nghiệp của Việt Nam khá đa dạng, thường tác động đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Các tác động chủ yếu là: gián đoạn sản xuất kinh doanh, năng suất lao động bị giảm, suy giảm doanh thu, bị gián đoạn kênh vận chuyển, tăng chi phí sản xuất kinh doanh, mạng lưới phân phối bị đình trệ, bị giảm chất lượng sản phẩm, dịch vụ, thiệt hại cơ sở vật chất, thiếu hụt nhân lực, thiếu nguồn cung nguyên vật liệu sản xuất⁷.

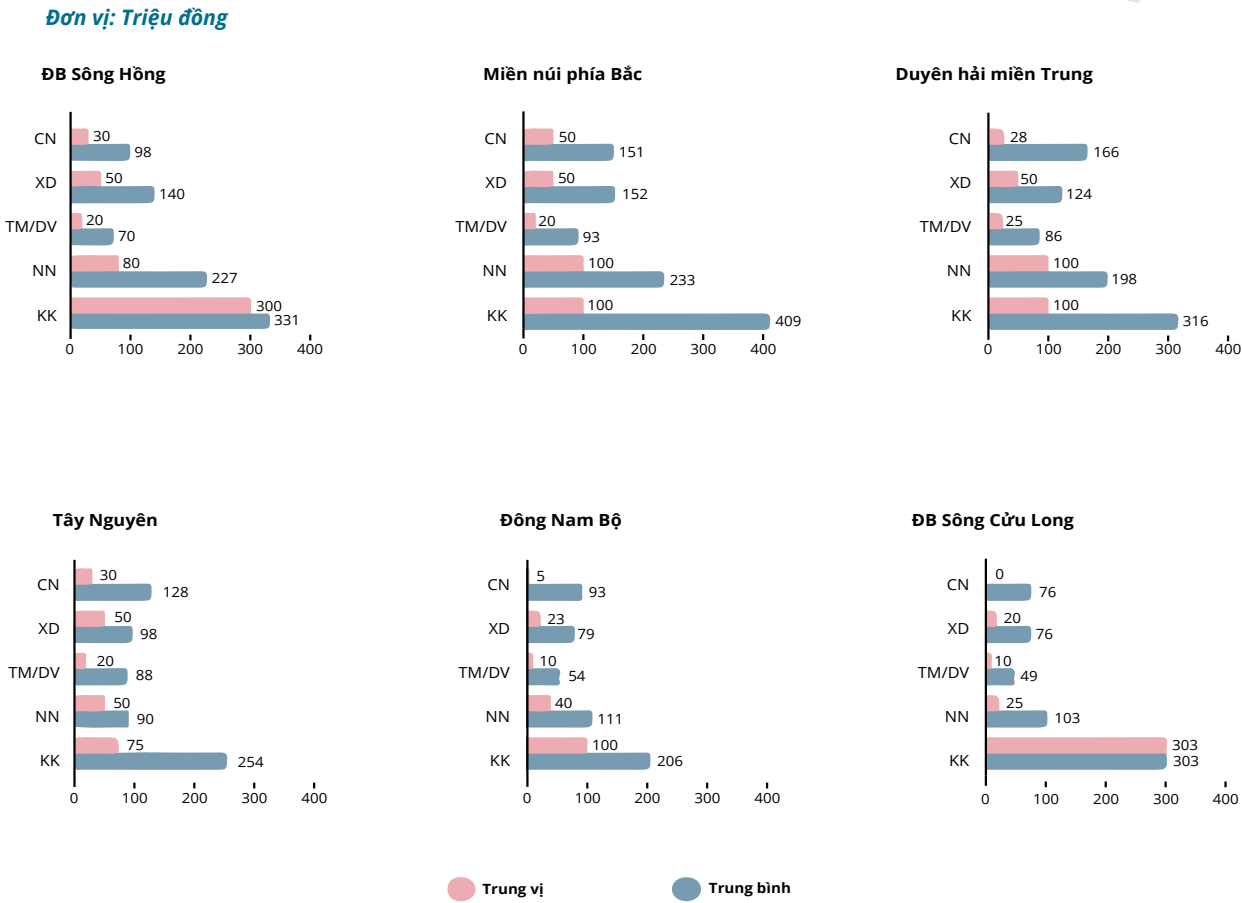


Hình 2 Tác động của rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu lên doanh nghiệp Việt Nam

⁷ Báo cáo đánh giá tác động của BĐKH đối với doanh nghiệp Việt Nam



Giá trị tổn thất của các doanh nghiệp Việt Nam năm 2019 do tác động của biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai được trình bày tại Hình 2 cho thấy lĩnh vực khai khoáng và nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản là những lĩnh vực có giá trị tổn thất cao nhất ở tất cả các vùng.



Hình 3 Giá trị tổn thất của các doanh nghiệp Việt Nam năm 2019 do tác động của biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai

II.3. Ý nghĩa của lượng phát thải ròng bằng không - Net Zero

a. Khái niệm về “Net Zero”

“Net Zero” có nghĩa là cân bằng lượng khí nhà kính do hoạt động của con người tạo ra với một lượng tương đương được loại bỏ khỏi bầu khí quyển.

Các nhà khoa học quốc tế đồng thuận cho rằng, để ngăn chặn những thiệt hại tồi tệ nhất về khí hậu, lượng khí thải CO₂ ròng do con người gây ra trên toàn cầu cần giảm khoảng 45% so với mức năm 2010 vào năm 2030, đạt mức không vào khoảng năm 2050.

b. Lợi ích của việc thực hiện “Net Zero” trong hoạt động của doanh nghiệp

Tại sao doanh nghiệp cần hướng đến Net Zero?



Hiện tại đã có hơn 190 quốc gia đã thông qua Thỏa thuận Paris, một hiệp ước quốc tế ràng buộc về mặt pháp lý về biến đổi khí hậu tại COP21 năm 2015. Đối mặt với sự cấp bách này, các chính phủ đã có những hành động phù hợp để thực hiện cam kết. Đồng thời, các nhà đầu tư, người tiêu dùng đã có những yêu cầu chặt chẽ hơn, đòi hỏi sự cam kết của các doanh nghiệp trong thực hiện các hành động bảo vệ môi trường.



Khí hậu vẫn ngày càng thay đổi. Các vấn đề doanh nghiệp sẽ phải đối mặt nếu không chuyển đổi như: nguy cơ không tuân thủ các quy định của chính phủ, đầu tư thua lỗ, bị bỏ lại phía sau, bị đe dọa bởi sự bất ổn định của chuỗi cung ứng và tiếp tục chịu ảnh hưởng của các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt. Quản lý rủi ro của biến đổi khí hậu đang nhanh chóng trở thành một điều cần thiết nếu doanh nghiệp muốn đảm bảo sự thịnh vượng lâu dài, đạt được lợi ích thương mại. Khẳng định hình ảnh của tổ chức trong tương lai có nghĩa là áp dụng chiến lược Net Zero.

Lợi ích của việc thực hiện “Net Zero” trong hoạt động của doanh nghiệp



Đối với doanh nghiệp, thực hiện các hành động để hướng tới “Net Zero” vừa là trách nhiệm cũng vừa là cơ hội. Giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu vì lợi ích lâu dài của tất cả các doanh nghiệp, bao gồm các hành động:

Chuyển đổi ‘xanh’ toàn diện



Giảm carbon, tăng trưởng và lợi nhuận không phải là những khái niệm loại trừ lẫn nhau. Khi đưa mục tiêu “Net Zero” vào chiến lược kinh doanh, doanh nghiệp sẽ có cơ hội để tái định vị, xác định và chuyển đổi mục đích sử dụng các sản phẩm và dịch vụ hiện có thành

các dịch vụ có năng suất cao hơn và/hoặc cao cấp hơn. Khả năng ứng phó nhanh và toàn diện sẽ mang lại cho các doanh nghiệp các lợi thế của người đi trước như lợi ích tài chính lâu dài, lợi thế cạnh tranh bền vững, sự hài lòng của khách hàng và hiệu quả hoạt động.

Tận dụng các nguồn vốn mới nổi



Hiện nay, để thúc đẩy quá trình chuyển đổi, nhiều nguồn vốn ưu tiên đầu tư cho các doanh nghiệp có cam kết hành động vì khí hậu. Điều này tạo cơ hội đặc biệt cho các doanh nghiệp đầu tư cho quá trình chuyển đổi bằng cách mở rộng phạm vi các nguồn vốn truyền thống, ví dụ như trái phiếu xanh.

Xây dựng lòng tin



Để thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng không, trước hết, doanh nghiệp phải xây dựng báo cáo khí hậu rõ ràng. Đối với một doanh nghiệp, một báo cáo về phát thải khí nhà kính cụ thể sẽ giúp tạo dựng niềm tin với tất cả các bên liên quan – gửi một thông điệp rõ ràng đến

thị trường, chuỗi cung ứng, nhân viên và chính phủ rằng doanh nghiệp đó minh bạch và có trách nhiệm trong quá trình chuyển đổi của mình.

Các nguyên tắc để doanh nghiệp hướng tới nền kinh tế xanh

Sau đây là các nguyên tắc cơ bản để doanh nghiệp hướng tới nền kinh tế xanh:

Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) định nghĩa nền kinh tế xanh là nền kinh tế giúp cải thiện đời sống con người và cộng đồng xã hội, đồng thời giảm thiểu đáng kể rủi ro môi trường và cạn kiệt tài nguyên.

Chiến lược hướng đến Net Zero cũng là một phần của nền kinh tế xanh. Trong nền kinh tế xanh, các khoản đầu tư kinh tế không chỉ góp phần tạo ra việc làm mới và cải thiện thu nhập mà còn góp phần giảm phát thải và các vấn đề về môi trường, sử dụng bền vững và hiệu quả tài nguyên cũng như bảo vệ loài và các hệ sinh thái⁸.

Trước bối cảnh biến đổi khí hậu và nhu cầu đạt đỉnh phát thải cấp thiết, việc chuyển đổi sang nền kinh tế xanh là hết sức quan trọng. Quá trình này đòi hỏi doanh nghiệp phải có cách tiếp cận mới trong sản xuất, kinh doanh. Mô hình kinh doanh mới cần được xây dựng, đặt trọng tâm vào việc thiết lập chuỗi cung ứng xanh, tìm kiếm các nguyên liệu và dịch vụ thay thế cũng như tái thiết kế nguyên vật liệu và chu kỳ giá trị một cách bền vững hơn.



III.1. Carbon thấp

Theo đuổi chiến lược carbon thấp, doanh nghiệp có thể tập trung vào các vấn đề sau:

Chuyển dịch sang năng lượng tái tạo

Quá trình chuyển đổi từ nhiên liệu hóa thạch sang năng lượng tái tạo là nền tảng cho nền kinh tế xanh. Phát triển nguồn năng lượng tái tạo đang dần chiếm vị trí quan trọng trong sự phát triển kinh tế bền vững ở các quốc gia do lợi ích to lớn của việc tận dụng tối đa nguồn tài nguyên thiên nhiên vô tận như gió, mặt trời, nước, sóng biển..., đồng thời góp phần giảm tác động của hiệu ứng nhà kính và biến đổi khí hậu.

Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Sử dụng năng lượng hiệu quả tức là sử dụng ít năng lượng hơn để đạt được kết quả mong muốn – từ đó giảm lãng phí năng lượng. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả mang lại rất nhiều lợi ích: giảm phát thải khí nhà kính, giảm nhu cầu nhập khẩu năng lượng và giảm chi phí cho doanh nghiệp. Cải thiện hiệu suất sử dụng năng lượng là lựa chọn tiết kiệm hơn nhiều so với chuyển đổi sang năng lượng tái tạo và thường là cách nhanh nhất để giảm sử dụng năng lượng hoá thạch.

Quản lý năng lượng

Quản lý năng lượng là quá trình giám sát và kiểm soát năng lượng. Quá trình này rất quan trọng để tiết kiệm năng lượng. Quản lý tốt sẽ giúp cho doanh nghiệp tiết kiệm chi phí cũng như giảm thiểu các rủi ro liên quan đến năng lượng.

BẠN CÓ BIẾT?

Hệ thống năng lượng dựa vào nhiên liệu hóa thạch là nguyên nhân chính gây ra biến đổi khí hậu. Ngành năng lượng đóng góp 2/3 của lượng phát thải khí nhà kính. Ước tính chi phí cho các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu toàn cầu lên đến 140-300 tỷ đô la mỹ vào năm 2030.

Nguồn: United Nations Environment Programme (2021). *Adaptation Gap Report 2021: The gathering storm – Adapting to climate change in a post-pandemic world. Nairobi*⁹.

⁸ <https://www.unep.org/regions/asia-and-pacific/regional-initiatives/supporting-resource-efficiency/green-economy>

⁹ <https://www.unep.org/resources/adaptation-gap-report-2021>

III.2. Giảm thiểu phát sinh chất thải

Xem xét mức độ ưu tiên trong quản lý chất thải bền vững, ngăn ngừa chất thải là hoạt động quan trọng nhất. Giảm thiểu phát sinh chất thải là chiến lược kinh doanh mà qua đó doanh nghiệp, bất kể quy mô hay loại hình, đều có thể được hưởng lợi. Ngoài việc tiết kiệm chi phí, nó còn có thể giúp doanh nghiệp cải thiện sự an toàn của người lao động, giảm thiểu trách nhiệm pháp lý và nâng cao hình ảnh trong cộng đồng.

Nguyên tắc áp dụng trong quản lý chất thải bền vững hướng đến kinh tế xanh bao gồm:

Tăng tái chế chất thải

Tái chế là quy trình chuyển đổi nguyên liệu đã sử dụng trở thành nguyên liệu hoặc sản phẩm mới. Nhiều doanh nghiệp đã nhận thấy rằng tái chế chất thải có ý nghĩa ở cả khía cạnh kinh tế và môi trường.

Giảm phát sinh chất thải

Việc giảm thiểu chất thải có thể tạo ra lợi ích đáng kể cho nền kinh tế và sức khỏe con người bao gồm giảm phát thải khí nhà kính và các vấn đề môi trường khác do xử lý, chôn lấp chất thải. Đối với doanh nghiệp, việc giảm phát sinh chất thải sẽ giúp cho doanh nghiệp hưởng lợi trực tiếp từ việc cắt giảm chi phí cho việc mua nguyên liệu và xử lý chất thải.

BẠN CÓ BIẾT?

Hiện tại, theo ước tính có khoảng **1/3 trong tổng số thực phẩm được sản xuất trên thế giới bị sử dụng lãng phí**. Con số này tương đương với khoảng 1,3 tỷ tấn trái cây, rau, thịt, sữa, hải sản và ngũ cốc không ra khỏi trang trại hoặc bị mất/hư hỏng trong quá trình phân phối, bị vứt bỏ trong khách sạn, các cửa hàng, nhà hàng, trường học hoặc nhà riêng. Số lượng bị vứt bỏ đó có thể cung cấp đủ calo cho tất cả những người bị suy dinh dưỡng trên hành tinh.

Khoảng 6%-8% tổng lượng phát thải khí nhà kính do con người gây ra có thể giảm nếu chúng ta ngừng lãng phí thực phẩm.

Source: WWF¹⁰



III.3. Vận tải bền vững

Logistics và vận chuyển hàng hóa là những phần quan trọng của chuỗi cung ứng, liên quan đến việc di chuyển và lưu trữ nguyên vật liệu và sản phẩm trong chuỗi cung ứng. Ngành vận tải được xem là nguồn gây tác động lớn đến biến đổi khí hậu.



Vận tải bền vững được định nghĩa là “Cung cấp

các dịch vụ và cơ sở hạ tầng cho sự di chuyển của con người và hàng hóa theo cách thức an toàn, giá cả phải chăng, dễ tiếp cận, hiệu quả, đồng thời giảm thiểu phát thải carbon, các khí thải khác và giảm tác động đến môi trường”¹¹.

“Logistics xanh” là những nỗ lực của chuỗi cung ứng trong việc giảm dấu chân carbon của ngành bằng việc giảm phát thải khí

CO₂ thông qua nhiều hoạt động khác nhau như quản lý và xử lý chất thải, đóng gói, tái chế, giảm tiêu thụ năng lượng, v.v. Xanh hóa chuỗi cung ứng được xem là một phần trong chiến lược đầu tư xanh, giúp doanh nghiệp sử dụng hiệu quả nguồn lực sinh thái tự nhiên, thân thiện với môi trường, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh. Xây dựng các chuỗi cung ứng xanh đang là xu thế toàn cầu, điều này giúp cho doanh nghiệp tiếp cận được phương thức bán hàng mới, tiếp cận được những khách hàng mới, những người thậm chí sẵn sàng trả nhiều tiền hơn cho các sản phẩm và dịch vụ được sản xuất theo cách bền vững hơn.



BẠN CÓ BIẾT?

Ngành giao thông vận tải là một trong những ngành đóng góp chính vào biến đổi khí hậu: Năm 2020, ngành giao thông vận tải đóng góp **24%** lượng khí thải CO₂ trực tiếp từ đốt nhiên liệu¹², chiếm **57%** nhu cầu dầu toàn cầu và **28%** tổng tiêu thụ năng lượng. Trong giai đoạn 2000–2019 lượng phát thải do hoạt động hàng không tăng với tỷ lệ trung bình **2%**¹³.

¹¹ United Nations. Sustainable transport, sustainable development

¹² <https://www.iea.org/reports/tracking-transport-2020>

¹³ https://www.un.org/sites/un2.un.org/files/media_gstc/FACT_SHEET_Climate_Change.pdf

¹⁰ <https://www.worldwildlife.org/stories/fight-climate-change-by-preventing-food-waste>



III.4. Sử dụng nguyên liệu bền vững

Sử dụng nguyên liệu bền vững tức là nguyên vật liệu được sử dụng trong nền kinh tế, được khai thác với khối lượng cần thiết, nhưng không làm cạn kiệt các nguồn tài nguyên không tái tạo và không phá vỡ trạng thái cân bằng ổn định của môi trường và các hệ thống tài nguyên thiên nhiên quan trọng vốn có.

Quản lý nguyên liệu bền vững tập trung vào vòng đời của nguyên liệu trong các hoạt động kinh tế nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng và giảm thiểu tác động đến môi trường, cụ thể là:

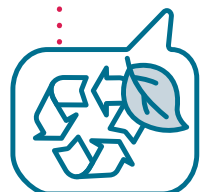
Giảm nhu cầu sử dụng nguyên liệu



Giảm nhu cầu sử dụng nguyên liệu là lựa chọn đầu tiên của sử dụng nguyên liệu bền vững. Doanh nghiệp có thể thực hiện điều này bằng cách thiết kế sản phẩm nhẹ hơn, nhỏ hơn hoặc tiêu tốn ít năng lượng hơn.

Tái chế

Giảm nhu cầu sử dụng các nguyên liệu sơ cấp được biết đến là một trong những giải pháp tiềm năng để giảm năng lượng sử dụng, đồng thời giảm phát thải khí nhà kính. Việc tái chế sẽ giúp kéo dài thời gian sử dụng của nguyên liệu thứ cấp, đem lại lợi ích cho môi trường.



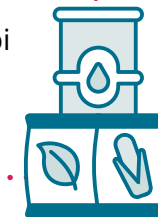
Tăng tuổi thọ sản phẩm

Thông qua việc bảo dưỡng, sửa chữa và bảo trì để tăng tuổi thọ cho các sản phẩm là một trong những chiến lược sử dụng nguyên liệu bền vững, đặc biệt cho các sản phẩm sử dụng nhiều nguyên vật liệu như các thiết bị nặng hoặc nhà cửa.



Sử dụng nguyên liệu tại địa phương

Sử dụng nguyên vật liệu tại địa phương đem lại rất nhiều lợi ích. Nó có thể giảm việc sử dụng nguyên liệu hóa thạch và các chất ô nhiễm có liên quan, bao gồm cả các khí nhà kính, tạo ra trong quá trình vận chuyển. Đồng thời việc này tạo cơ hội phát triển kinh tế cho các doanh nghiệp địa phương.



BẠN CÓ BIẾT?



Tốc độ phá rừng ở vùng nhiệt đới là khoảng **một mẫu Anh/giây**.



Một nửa rừng nhiệt đới và ôn đới trên thế giới hiện đã biến mất.



75% thủy sản biển hiện đã bị đánh bắt quá mức hoặc đánh bắt đến mức giới hạn.



Khai thác nước ngọt ra đã **tăng gấp đôi** từ năm 1960 đến năm 2000.



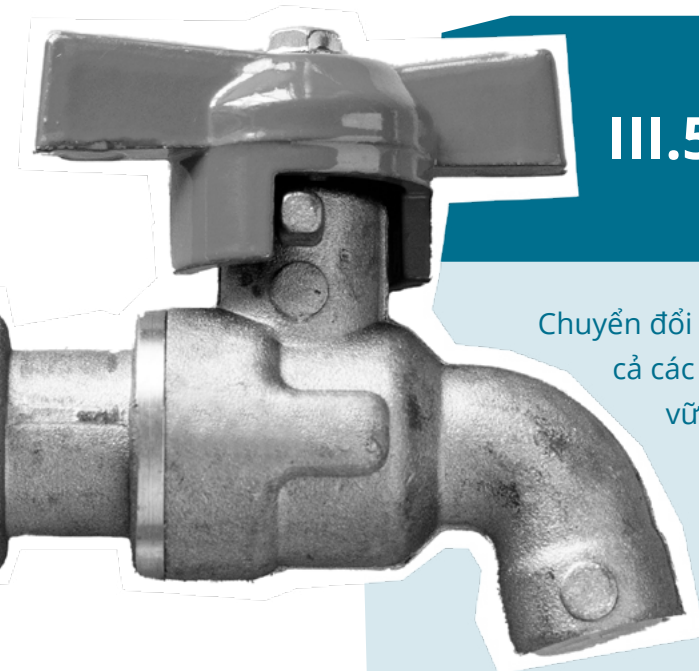
Sự tàn phá môi trường sống đã góp phần làm cho tốc độ tuyệt chủng của các loài tăng lên nhanh hơn khoảng **1000 lần** so với bình thường.



Từ năm 1970 đến 2004, lượng phát thải khí nhà kính trên toàn thế giới đã **tăng 70%**. Sự gia tăng nhiệt độ trung bình toàn cầu phần lớn liên quan tới các hoạt động do con người gây ra.

Nguồn: EPA, 2009¹⁴

¹⁴ EPA, USA: Sustainable Materials Management: The road ahead



III.5. Quản lý nước bền vững

Chuyển đổi sang nền kinh tế xanh đòi hỏi phải quản lý cẩn thận tất cả các nguồn tài nguyên, đặc biệt là nước. Quản lý nước bền vững có nghĩa là đảm bảo sử dụng nước theo cách đáp ứng cả nhu cầu sinh thái, kinh tế, xã hội hiện tại mà không ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng các nhu cầu đó trong tương lai.

Các nguyên tắc cơ bản để quản lý nước bền vững:

Bảo tồn tài nguyên nước



Một trong những mục tiêu của quản lý tài nguyên nước là an ninh nước. Để bảo tồn tài nguyên nước, các doanh nghiệp nên tập trung vào việc giảm dấu chân nước. Dấu chân nước của một doanh nghiệp là tổng lượng nước doanh nghiệp đã tiêu thụ để sản xuất hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

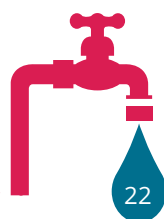
Giảm thiểu khai thác nước

Việc giảm thiểu khai thác nước có thể thực hiện thông qua giảm sử dụng nước và tái sử dụng nước trong các hoạt động của doanh nghiệp.



Tái sử dụng nước là một cách khác mà các doanh nghiệp có thể cải thiện hoạt động môi trường và giảm chi phí. Để nâng cao hiệu quả sử dụng nước, một cách thông minh mà các doanh nghiệp có thể áp dụng là tái sử dụng nước nhiều lần với cách xử lý phù hợp. Nước có thể được tái sử dụng để sưởi ấm và làm mát, tưới tiêu, làm sạch, phòng cháy chữa cháy và các mục đích khác.

Giảm sử dụng nước trong kinh doanh giúp tiết kiệm chi phí khai thác và sử dụng nước, giảm thiểu nước thải, giảm năng lượng, đồng thời góp phần bảo vệ nguồn nước quý giá của chúng ta. Việc lắp đặt và đầu tư vào các công nghệ tiết kiệm nước có thể giúp doanh nghiệp giảm đáng kể lượng nước tiêu thụ.



BẠN CÓ BIẾT?



Nước bao phủ
70.9%
bề mặt hành tinh

trong đó
97%
là nước mặn



1/3

dân số thế giới

vẫn chưa được tiếp cận
với nước an toàn¹⁵



Để
sản xuất một
chiếc áo phông
bằng cotton

cần đến
27.000
lít nước
đủ để đáp ứng nhu
cầu sử dụng nước
của một người trong
vòng
900
ngày¹⁷



Cần
16.000
lít nước

để sản xuất
01
microchip điện thoại
thông minh¹⁶



¹⁵ Progress on household drinking water, sanitation and hygiene 2000-2017. Special focus on inequalities. New York: United Nations Children's Fund (UNICEF) and World Health Organization, 2019

¹⁶ <https://www.wwf.ca/stories/water-the-stuff-of-well-everything/>

¹⁷ <https://www.worldwildlife.org/magazine/issues/spring-2014/articles/handle-with-care>



III.6. Thực phẩm bền vững

Việc sản xuất và phân phối thực phẩm có tác động đáng kể lên môi trường. Bên cạnh đó, những tác động của ngành này lên các chuỗi cung ứng cũng cần được chú ý hơn.

Để đạt được mục tiêu thực phẩm bền vững, cần tập trung vào:

Thúc đẩy sản xuất ít tác động đến môi trường

Để thực hiện sử dụng thực phẩm bền vững hiệu quả, cần thúc đẩy chuyển đổi từ nông nghiệp kiểu “công nghiệp” sang hệ thống sản xuất ít tác động đến môi trường. Hệ thống sản xuất thân thiện với tự nhiên – Nature Positive Food Production System – đang được nhiều quốc gia quan tâm. Đặc trưng của hệ thống này là sử dụng tài nguyên thiên nhiên có khả năng tái tạo, không làm cạn kiệt và suy thoái tài nguyên.

Thúc đẩy tiêu dùng thực phẩm địa phương

Tiêu dùng thực phẩm địa phương mang lại rất nhiều ích lợi. Tiêu dùng thực phẩm địa phương làm giảm đáng kể thời gian và nguồn lực cần thiết để vận chuyển thực phẩm từ trang trại đến bàn ăn, từ đó giúp cho các sản phẩm đến tay người tiêu dùng vẫn còn tươi, giảm việc sử dụng các chất bảo quản, đem lại lợi ích cho sức khỏe.



BẠN CÓ BIẾT?

Hệ thống lương thực toàn cầu cũng có những tác động môi trường đáng kể:



Nguồn: Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP), 2021¹⁸



Chiếm **50%** diện tích đất ở



Tiêu thụ **70%** lượng nước ngọt toàn cầu



Chịu trách nhiệm cho **70%** sự mất mát đa dạng sinh học toàn cầu



Tạo ra **21-37%** lượng phát thải khí nhà kính toàn cầu



Một trong những **nguyên nhân chính** dẫn đến phá rừng

¹⁸ United Nations Environment Programme (2021). *The Role of Business Transforming Food Systems*. UNEP, Nairobi



Bạn có biết?

Doanh nghiệp nhận được gì khi thực hiện kinh tế xanh?



a Lợi ích từ việc Xanh hoá đầu vào



b Lợi ích từ việc Xanh hóa sản xuất



c Lợi ích từ việc Xanh hóa sản phẩm



Nguồn: OECD (2011)¹⁹

²⁰ OECD: Sustainable Manufacturing Toolkit

IV Chúng ta cần làm gì?

Doanh nghiệp là một đối tác quan trọng trong việc hiện thực hóa các mục tiêu hướng đến kinh tế xanh. Doanh nghiệp có thể đóng góp vào quá trình này thông qua các hoạt động giảm phát thải vào môi trường.

Trước tiên, để thực hiện chiến lược giảm phát thải, doanh nghiệp cần xây dựng kế hoạch thực hiện rõ ràng, lồng ghép trong kế hoạch kinh doanh hoặc xây dựng riêng nhưng nhìn chung sẽ bao gồm:



Thu thập thông tin (càng chi tiết càng tốt) về lượng phát thải mà doanh nghiệp đang tạo ra.

Xác định khu vực và thứ tự ưu tiên cần thực hiện cắt giảm phát thải.



Xác định mục tiêu dài hạn và ngắn hạn phù hợp với cam kết của doanh nghiệp và chiến lược quốc gia để cắt giảm phát thải. Các mục tiêu đặt ra cần tập trung trả lời các câu hỏi sau ▶

- ? Loại phát thải nào cần cắt giảm?
- ? Có hệ thống theo dõi, giám sát tiến trình cắt giảm?
- ? Lộ trình tiến tới mục tiêu dài hạn.

Sau đây là những hành động cụ thể để giảm thiểu các tác động đến môi trường →

IV.1. Tại nơi làm việc



a. Xây dựng hệ thống chính sách của doanh nghiệp để thực hiện chiến lược cắt giảm phát thải



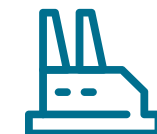
Công khai chính sách môi trường và các báo cáo hàng năm của doanh nghiệp về kết quả thực hiện giảm thiểu phát thải vào môi trường trên trang web của doanh nghiệp. Chia sẻ và cập nhật thông tin thường xuyên với các bên liên quan trong chuỗi cung ứng bao gồm cả khách hàng và nhân viên.

Xây dựng thông điệp rõ ràng về giảm thiểu tác động vào môi trường. Tránh truyền đạt hoặc cung cấp thông tin sai lệch để đánh bóng thương hiệu (greenwashing)²⁰. Hãy trung thực về những gì doanh nghiệp đã đạt được và xác định rõ một số thay đổi phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian để thực hiện và đạt được.



Thiết lập quy chế khen thưởng cho các đề xuất giảm tác động đến môi trường.

Tái đầu tư chi phí tiết kiệm được để cải thiện hơn nữa tính bền vững bằng cách thành lập “Quỹ xanh” của doanh nghiệp: Theo dõi các hóa đơn của doanh nghiệp để định lượng khoản tiết kiệm được để đưa vào quỹ xanh. Sau đó dùng chính quỹ này đầu tư vào các hoạt động cắt giảm phát thải.



Cắt giảm phát thải trong chuỗi cung ứng của doanh nghiệp: sử dụng sức mua của doanh nghiệp để khuyến khích các doanh nghiệp khác giảm phát thải vào môi trường. Đây là một trong những hành động hiệu quả nhằm đẩy nhanh quá trình cắt giảm phát thải vào môi trường.

²⁰ Greenwashing được coi là một tuyên bố vô căn cứ để đánh lừa người tiêu dùng tin rằng các sản phẩm của công ty là thân thiện với môi trường. Một hành động được xem là “Greenwashing” khi một doanh nghiệp dành nhiều tiền bạc và thời gian tự xưng là doanh nghiệp xanh thông qua quảng cáo và tiếp thị hơn là thực sự tham gia các hoạt động nhằm giảm thiểu tối đa tác động tới môi trường.



b. Thiết lập chế độ làm việc linh hoạt, phù hợp



BẠN CÓ BIẾT ?

Xây dựng chế độ làm việc linh hoạt: Nếu có thể, cho phép làm việc tại nhà luân phiên, làm việc từ xa để giảm bớt việc đi lại của nhân viên.



Đầu tư vào một công cụ làm việc từ xa đáng tin cậy, phù hợp như: Microsoft Teams, Zoom hoặc Skype.

Thay thế hội nghị, hội thảo trực tiếp bằng hình thức trực tuyến (nếu có thể).



Làm việc từ xa có thể tăng năng suất làm việc và sự trung thành của nhân viên đồng thời có thể giảm lượng khí thải carbon và các chi phí của doanh nghiệp. Nhân viên có xu hướng thích môi trường làm việc linh hoạt, có thể giảm lượng khí thải carbon và các chi phí tổng thể.



c. Giảm tiêu thụ, lãng phí năng lượng

Tại các quốc gia thuộc khu vực nhiệt đới như Việt Nam, hệ thống điều hòa chiếm phần lớn chi phí trong hoá đơn tiền điện. Vì vậy, các doanh nghiệp cần sử dụng điều hòa hiệu quả:

- Chọn điều hòa biến tần có công suất phù hợp với diện tích phòng;
- Đảm bảo khu vực mở điều hòa được đóng kín;
- Vệ sinh bảo dưỡng điều hòa thường xuyên: giúp điều hòa của bạn làm lạnh/nóng nhanh chóng, hoạt động ổn định, bền bỉ và tiết kiệm điện;
- Tắt điều hòa trước khi ra ngoài 30 phút;
- Đặt nhiệt độ thích hợp: 24 đến 28 độ C là khoảng nhiệt độ thích hợp để điều hòa hoạt động ổn định;
- Đóng kín cửa, treo rèm chắn nắng ở các cửa sổ, không để ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp vào phòng;
- Ngoài ra, dùng quạt điện kết hợp cũng giúp tiết kiệm điện hơn. Công nhân viên có thể sử dụng quạt điện vào buổi sáng khi thời tiết còn mát, và vào buổi chiều, bật quạt điện sẽ giúp đảm bảo nhiệt độ của điều hòa không cần cài đặt ở mức quá thấp;
- Tắt điều hòa khi không ở trong phòng.



Tắt hoàn toàn các thiết bị khi không sử dụng, rút hần phích cắm của thiết bị, không để ở chế độ chờ (ví dụ: máy in, máy photocopy, máy fax,...)

Khuyến khích công nhân viên mặc quần áo thoáng mát, tránh những kiểu quần áo quá dày và bí.



Lắp đặt bóng đèn cảm ứng: Đèn sẽ tự bật/tắt khi có/không có người trong phòng (ví dụ: nhà kho, hành lang, nhà vệ sinh).



Sử dụng bóng đèn tiết kiệm năng lượng (ví dụ: bóng đèn đi-ốt phát quang - LED) thay thế bóng đèn đèn sợi đốt truyền thống để giảm lượng điện tiêu thụ và chi phí thay thế do hết tuổi thọ sử dụng.

Rút phích cắm của các thiết bị không sử dụng xung quanh nhà của bạn có thể là một cách dễ dàng để tiết kiệm 5-10% hóa đơn tiền điện²¹.



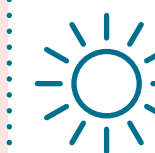
BẠN CÓ BIẾT ?



BẠN CÓ BIẾT?

Bóng đèn sợi đốt Halogen, đèn huỳnh quang compact (CFL) và bóng đèn đi-ốt phát quang (đèn LED) được gọi chung là bóng đèn tiết kiệm năng lượng sử dụng ít điện hơn từ 25-80% và tuổi thọ cao hơn từ 3 đến 25 lần so với bóng đèn truyền thống²².

Sử dụng ổ cắm điện thông minh (Smart Power Trip) để loại bỏ tải điện ảo giúp tiết kiệm điện năng, tối ưu được chi phí thông qua tích hợp chế độ hẹn giờ tắt/mở hay điều khiển từ xa.



Sử dụng năng lượng mặt trời: Đèn năng lượng mặt trời sử dụng trong nhà và ngoài trời, hệ thống nước nóng năng lượng mặt trời, và lắp đặt hệ thống điện mặt trời trên mái nhà có thể giúp giảm phát thải carbon.

²¹ <https://money.howstuffworks.com/personal-finance/budgeting/how-much-save-unplugging-appliances.htm>

²² Direct Energy Business, 2022. Fifty energy-saving tips for small businesses



d. Giảm chất thải trong doanh nghiệp



Sử dụng hệ thống phân loại chất thải theo “3R: Giảm thiểu – Tái sử dụng – Tái chế” để xác định phương thức xử lý chất thải hiệu quả trong doanh nghiệp.

Giảm tiêu thụ giấy: Bằng cách in hai mặt, tái sử dụng giấy một mặt, sử dụng thư điện tử thay vì in tài liệu để phát trong các cuộc họp.



Sử dụng các sản phẩm có thể tái sử dụng thay cho sản phẩm sử dụng 1 lần, ví dụ: ống hút inox hay thủy tinh thay cho ống hút nhựa, v.v.

Nếu cần mua thiết bị văn phòng mới, hãy nghĩ đến việc mua đồ cũ (nếu có thể) nhằm tiết kiệm chi phí và loại bỏ sự lãng phí.



e. Tiết kiệm nước

BẠN CÓ BIẾT?



Lắp đặt bồn tiểu nam trong nhà vệ sinh;

Một chiếc bồn cầu thông thường sẽ tiêu tốn đến 15 lít nước cho 1 lần gạt nước. Ngoài ra, lắp đặt bồn tiểu nam sẽ giúp doanh nghiệp tiết kiệm tối đa từ 5 -10 lít nước/1 người cho 1 lần gạt²³.

Kiểm tra rò rỉ nước định kỳ đối với các thiết bị sử dụng nước: Với các thiết bị sử dụng nước như vòi xịt nước, bồn cầu, vòi rửa tay, v.v. trong nhà vệ sinh văn phòng sau một thời gian sử dụng sẽ có hiện tượng bị rò rỉ. Doanh nghiệp nên thường xuyên kiểm tra để tránh vấn đề này.

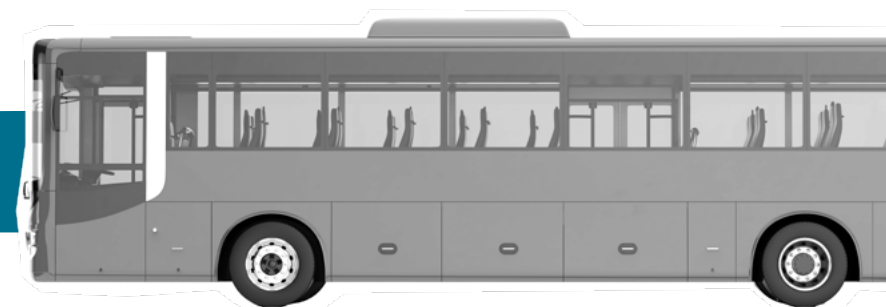


Tại mỗi vị trí vòi nước nên dán giấy để nhắc nhở, nâng cao ý thức của nhân viên trong việc tiết kiệm nước như khóa chặt van nước sau khi sử dụng, chỉ sử dụng đủ lượng nước cần, v.v.



²³ <http://tietkiem.com.vn/10-giai-phap-tiet-kiem-nuoc-va-nang-luong-hieu-qua-trong-van-phong-cong-so.html>

IV.2. Di chuyển



Xây dựng chính sách của công ty về việc đi công tác trong nước và quốc tế: hạn chế di chuyển bằng máy bay khi có thể.



BẠN CÓ BIẾT?

Một người bay khứ hồi từ Thành phố New York đến Luân Đôn tạo ra nhiều CO2 hơn một người bình thường ở Nicaragua tạo ra trong một năm²⁴.

*** Mất khoảng 15 tiếng để bay từ New York đến Luân Đôn.**

Hãy đi bộ, đi xe đạp, đi chung xe hoặc sử dụng phương tiện công cộng bất cứ khi nào có thể.



Chăm sóc xe: Giữ cho lốp xe được bơm căng đúng cách giúp tiết kiệm 3% nhiên liệu; và bạn sẽ có thể tiết kiệm thêm 4% nữa thông qua việc bảo dưỡng thường xuyên²⁵.



Loại bỏ trọng lượng thừa khỏi xe.

Sử dụng các ứng dụng giao thông để giúp tránh bị kẹt xe;



Nếu bạn lái xe, hãy tránh phanh và tăng tốc không cần thiết;



Hạn chế dùng điều hòa nhiệt độ trong khi lái xe, hãy tận dụng gió trời khi có thể;

²⁴ <https://www.worldwildlife.org/magazine/issues/summer-2021/articles/advocating-for-climate-conscious-air-travel>

²⁵ <https://news.climate.columbia.edu/2018/12/27/35-ways-reduce-carbon-footprint/>





a. Đối với đồ gia dụng

Xếp đầy bát đĩa cần rửa cho mỗi lần sử dụng để tiết kiệm điện và nước. Bạn có thể tắt chế độ sấy bát đĩa. 	Điều chỉnh hành vi hàng ngày: Khi có thể, hãy tự mình làm việc nhà thay vì sử dụng các thiết bị điện. Ví dụ như quét nhà bằng chổi thay vì máy hút bụi, tự rửa bát thay vì cho vào máy; 
 Tăng nhiệt độ của tủ lạnh: Đảm bảo công tắc chế độ tiết kiệm điện luôn được bật. Kiểm tra các miếng đệm xung quanh cửa tủ để đảm bảo chúng luôn sạch sẽ và khít;	Đặt máy giặt ở chế độ nước ấm hoặc lạnh, thay vì nước nóng; 
Đặt điều hòa ở nhiệt độ 26 độ C hoặc cao hơn vào mùa hè;	Không nên quá lạm dụng máy sưởi và máy điều hòa; 
 Thay thế và bảo hành bộ lọc không khí các thiết bị sưởi, thông gió và điều hòa không khí thường xuyên. Làm như vậy không chỉ giúp bạn tránh phải sửa chữa điều hòa không khí tốn kém mà còn có thể tiết kiệm tiền;	Trong điều kiện thời tiết phù hợp hãy nghĩ đến việc giảm sử dụng điều hòa nhiệt độ vào mùa hè; thay vào đó, hãy sử dụng quạt làm mát, tiêu tốn ít điện hơn; 

★

★

★

★

☆

Hình thành thói quen mua thiết bị tiết kiệm năng lượng thông qua số lượng sao tiết kiệm năng lượng.



BẠN

CÓ BIẾT?

Trung bình, đồ điện gia dụng chiếm khoảng 13% tổng mức sử dụng năng lượng của hộ gia đình. Khi mua một thiết bị, bạn nên chú ý đến hai tiêu chí: giá mua ban đầu và chi phí vận hành hàng năm. Mặc dù các thiết bị tiết kiệm năng lượng có giá thành cao hơn, nhưng chi phí vận hành của chúng thường thấp hơn 9-25% so với các mẫu thông thường. Khi mua một thiết bị tiết kiệm năng lượng, bạn nên tìm các thiết bị có nhãn ENERGY STAR, đây là sự đảm bảo rằng thiết bị sẽ tiêu thụ ít năng lượng hơn trong quá trình sử dụng và khi ở chế độ chờ so với các mẫu tiêu chuẩn²⁶.

 Giảm chi phí đun nước: Nếu bạn đang xem xét thay thế máy nước nóng bằng mẫu hiệu quả năng lượng, nên lưu ý hai yếu tố: i) loại máy nước nóng đáp ứng nhu cầu của mình; ii) loại nhiên liệu máy sử dụng;	 Không nên nấu cơm quá sớm: Chỉ nên nấu cơm khoảng 30-45 phút trước khi ăn để giảm thời gian hâm nóng. Tốt nhất bạn cũng nên vệ sinh đáy nồi và mâm nhiệt của nồi cơm điện để tiếp xúc với điện tốt hơn, tránh lãng phí điện.
Tăng ánh sáng tự nhiên: Sơn các bức tường bên trong và bên ngoài nhà bằng màu sáng để phản chiếu nhiều ánh sáng hơn. Sơn các cạnh của cửa sổ bằng màu trắng để ánh sáng phản chiếu vào bên trong nhiều hơn. Vào ban ngày, hãy mở rèm để đón ánh sáng tự nhiên thay vì bật đèn. 	

²⁶ <https://goldcup.com.vn/nhung-thiet-bi-gay-ton-dien-ngay-ca-khi-da-tat-d243>



b. Thói quen sử dụng và mua sắm

Giặt quần áo: Giặt quần áo bằng nước lạnh. Trên thực tế, phần lớn quá trình giặt của máy giặt thường hướng đến sử dụng nước ấm. Mặt khác, nên phơi quần áo thay vì sử dụng máy sấy;



Chỉ mua những gì bạn cần: Bằng cách chỉ mua những thứ bạn cần, bạn sẽ giảm thiểu việc xử lý chất thải do không tạo ra nhiều chất thải;



Mang theo túi mua sắm có thể tái sử dụng và tránh các sản phẩm có quá nhiều bao bì nhựa.

Hình thành thói quen cân nhắc các chỉ số môi trường trên sản phẩm, ví dụ: thông tin về tái chế;



Giảm lượng chất thải sinh hoạt bằng cách giảm thiểu dùng những sản phẩm đóng gói sẵn hoặc dùng những sản phẩm có thể tái sử dụng và tái chế.



c. Sử dụng thực phẩm



Ưu tiên sử dụng các sản phẩm địa phương, ngoài việc thúc đẩy nền kinh tế còn có ý nghĩa rất quan trọng là cắt giảm việc sử dụng tài nguyên, chi phí và quá trình vận chuyển từ nơi khác.

Ăn ít sản phẩm động vật hơn, đặc biệt là thịt đỏ.



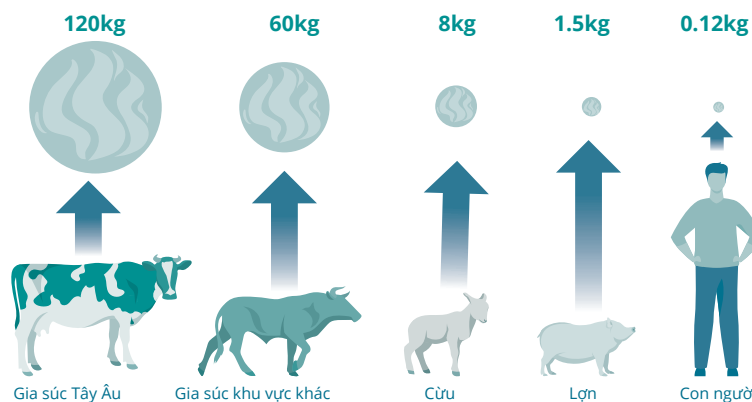
Lượng khí mêtan từ động vật và con người thải ra môi trường mỗi năm ▼

Nguồn: Nasa's Goddard Institute for Space Science



BẠN CÓ BIẾT?

Ngoài phát thải khí nhà kính, để sản xuất 1kg thịt bò cần tới 15.400 lít nước, 1kg thịt cừu cần khoảng 8.763 lít nước. Lượng nước sử dụng cho lợn và gà vào khoảng 6.000 và 4.300 lít. Rau xanh chỉ tốn 300 lít cho việc tưới tiêu, và các loại cây ngũ cốc tốn khoảng 1.600 lít²⁷.



V Cách thức các doanh nghiệp triển khai các hành động bền vững về năng lượng và giảm thiểu các-bon

SÁNG KIẾN MỤC TIÊU DỰA TRÊN CƠ SỞ KHOA HỌC (SBTis)



Định nghĩa và các lợi ích của doanh nghiệp

Định nghĩa²⁸

Sáng kiến Mục tiêu dựa trên cơ sở khoa học (SBTi) là một sáng kiến toàn cầu, do Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên (WWF) phối hợp với Trung tâm nghiên cứu thông tin môi trường toàn cầu (CDP), Hiệp ước Toàn cầu của Liên hợp quốc (UNGC) và Viện Tài nguyên Thế giới (WRI) khởi xướng.

Các mục tiêu dựa trên cơ sở khoa học đưa ra con số cụ thể về tổng lượng phát thải KNK và cách thức, thời gian các doanh nghiệp cần triển khai hoạt động cắt giảm KNK nhằm ngăn chặn các tác động tiêu cực của tình trạng BĐKH.

Hơn 2.000 doanh nghiệp và các tổ chức tài chính đang áp dụng sáng kiến SBTi nhằm giảm thiểu lượng phát thải KNK phù hợp với cơ sở khoa học.

Sáng kiến SBTi đã đưa ra Bộ tiêu chuẩn phát thải ròng bằng 0 cho doanh nghiệp đầu tiên trên toàn cầu, nhằm đảm bảo các mục tiêu phát thải ròng bằng 0 của các doanh nghiệp được triển khai thành các hành động phù hợp với mục tiêu chung đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Bộ tiêu chuẩn giúp các doanh nghiệp có cái nhìn cụ thể, rõ ràng về tính phù hợp của các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn của doanh nghiệp tham chiếu với các cơ sở khoa học về khí hậu – nhằm bảo vệ mái nhà chung “Trái đất” của nhân loại.

CÁCH THỨC

Sáng kiến SBTi cung cấp một định hướng rõ ràng và cần thiết cho các doanh nghiệp xây dựng các mục tiêu phát thải ròng bằng 0 dựa trên cơ sở khoa học. Thông qua đó, các doanh nghiệp có thể đặt ra các mục tiêu phù hợp hướng đến giới hạn độ tăng nhiệt độ ở mức 1,5°C.

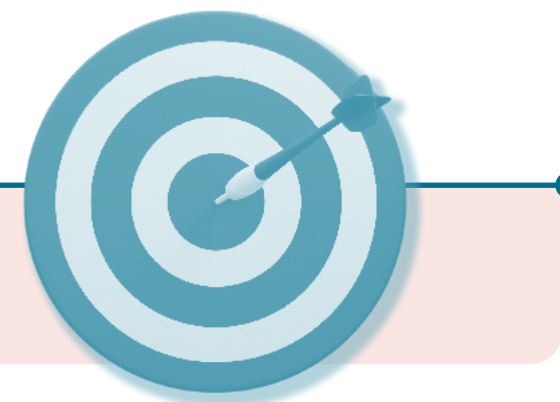


²⁸ <https://sciencebasedtargets.org/how-it-works>



Lợi ích của các doanh nghiệp²⁹

Các mục tiêu dựa trên cơ sở khoa học không chỉ đem lại lợi ích cho hành tinh của chúng ta, mà còn cho các doanh nghiệp thực hiện các mục tiêu này. Vậy lợi ích nào cho các doanh nghiệp này?



1 Uy tín thương hiệu



Uy tín thương hiệu
Nhận thức về môi trường của người tiêu dùng ngày càng được nâng cao, vì vậy xu hướng tiêu dùng có đạo đức tiếp tục được chú trọng và phát triển, dẫn đến phát triển theo hướng bền vững trở thành thước đo về uy tín thương hiệu của các công ty, nhãn hàng.

"79% giám đốc điều hành của các doanh nghiệp nhận định rằng nâng cao uy tín thương hiệu thông qua thực hiện các cam kết về sáng kiến SBTi đem đến những lợi ích kinh doanh quan trọng cho doanh nghiệp"

2 Niềm tin của nhà đầu tư



Các chính sách về môi trường của các doanh nghiệp đang ngày càng được các nhà đầu tư quan tâm và chú trọng khi tìm hiểu và lựa chọn các đơn vị tiềm năng để thực hiện đầu tư.

"52% giám đốc điều hành doanh nghiệp cho rằng cam kết về mục tiêu dựa trên cơ sở khoa học của họ đã nâng cao niềm tin của nhà đầu tư vào các hoạt động kinh doanh của họ".

3 Khả năng phù hợp với các quy định



Chính phủ các quốc gia đang tiếp tục triển khai Thỏa thuận Paris, do đó, các doanh nghiệp có thể mong đợi các cập nhật, xây dựng và hoàn thiện chính sách cụ thể và mạnh mẽ hơn nhằm hạn chế các hoạt động phát thải KNK.

"35% giám đốc điều hành doanh nghiệp khẳng định rằng việc đặt ra các mục tiêu dựa trên khoa học giúp họ tăng khả năng phù hợp với sự cải tổ, thay đổi của các quy định trong thời gian sắp tới."

4 Tăng cường đổi mới, sáng tạo



Nắm bắt xu hướng điều chỉnh chiến lược nhằm phù hợp với mục tiêu nền kinh tế phát thải các-bon thấp, các doanh nghiệp đã và đang khai mở rất nhiều cơ hội mới cho mình.

"63% giám đốc điều hành doanh nghiệp cho rằng việc đặt ra mục tiêu dựa trên cơ sở khoa học đã thúc đẩy sự đổi mới, sáng tạo trong doanh nghiệp của họ".

5 Lợi ích/lợi nhuận tiềm năng



Bằng cách đặt ra các mục tiêu này, các doanh nghiệp có thể đảm bảo được hiệu suất, hiệu quả hoạt động, đồng thời xây dựng khả năng ứng phó với các thay đổi trong tương lai khi các nguồn lực sẽ ngày càng trở nên khan hiếm và đắt đỏ.

"29% các doanh nghiệp đã trông thấy các lợi ích tiềm năng trong tương lai nhờ các cam kết đầy tham vọng của họ".

6 Lợi thế cạnh tranh



Nhờ các yếu tố như: củng cố niềm tin các nhà đầu tư, giảm thiểu các rủi ro, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và cải thiện lợi nhuận, các doanh nghiệp tham gia sáng kiến SBTi chắc chắn sẽ thành công trong nền kinh tế các-bon thấp – xu hướng phát triển mới toàn cầu.

55% các doanh nghiệp cho biết việc cam kết thực hiện Sáng kiến mục tiêu dựa trên cơ sở khoa học (SBTi) đã mang lại lợi thế cạnh tranh cho họ".

³¹ <https://sciencebasedtargets.org/blog/six-business-benefits-of-setting-science-based-targets>



Các thức xây dựng mục tiêu dựa trên cơ sở khoa học của các doanh nghiệp?

BAO GỒM 5 BƯỚC



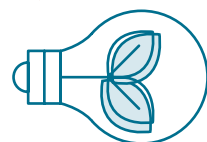
1

Cam kết

Các doanh nghiệp đăng ký trực tuyến và gửi cam kết các mục tiêu dựa trên cơ sở khoa học. Vui lòng tìm thông tin mẫu cam kết chuẩn tại đây: <https://sciencebasedtargets.org/resources/files/SBT-Commitment-Letter.pdf>

Xây dựng mục tiêu
Triển khai xây dựng các mục tiêu giảm phát thải KNK phù hợp với Bộ tiêu chí sáng kiến SBTi. Các doanh nghiệp vui lòng tìm kiếm hướng dẫn cụ thể và công cụ áp dụng tại website: <https://sciencebasedtargets.org/step-by-step-process#develop-a-target>

2



3

Đệ trình

Đệ trình chính thức các mục tiêu của doanh nghiệp lên cho Chương trình Sáng kiến SBTi. Vui lòng tìm mẫu đơn đệ trình và các tài liệu tham khảo tại: <https://sciencebasedtargets.org/resources/?tab=submit#resource>

Truyền thông
Phổ biến mục tiêu của doanh nghiệp đến các bên liên quan. Sau khi có thông cáo chính thức đến doanh nghiệp, các mục tiêu của doanh nghiệp sẽ được công bố trên website của Chương trình Sáng kiến SBTi.

4



5

Báo cáo

Thực hiện Báo cáo lượng phát thải tổng thể của doanh nghiệp và theo dõi tiến độ hoàn thành mục tiêu hàng năm.

CÔNG ƯỚC VỀ KNK



Định nghĩa³⁰



Công ước về KNK thiết lập các khuôn khổ tiêu chuẩn hoá toàn cầu nhằm đo lường và quản lý phát thải KNK từ các hoạt động của khu vực tư nhân và khu vực nhà nước, các chuỗi giá trị và các hành động giảm thiểu.



Các bên liên quan: Chính phủ, các Liên hiệp hội ngành, các tổ chức phi chính phủ (NGOs), các doanh nghiệp và các bên liên quan khác.



Đối tượng chính hưởng đến của Công ước về KNK là các doanh nghiệp
→ Tài liệu Tiêu chuẩn Kiểm kê và Báo cáo của Doanh nghiệp theo Công ước về KNK đưa ra các yêu cầu và hướng dẫn cho các doanh nghiệp và các bên liên quan khác chuẩn bị cho quá trình kiểm kê phát thải KNK.

5 mục tiêu cần xem xét đưa vào hoạt động kiểm kê phát thải KNK:

Quản lý rủi ro và xác định các cơ hội giảm thiểu phát thải KNK;

Tham gia các chương trình báo cáo bắt buộc;

Ghi nhận các nỗ lực và hành động/chương trình giảm phát thải KNK tự nguyện sớm



Công bố các báo cáo và tham gia các chương trình giảm phát thải KNK tự nguyện;

Tham gia vào thị trường mua bán phát thải KNK/thị trường mua bán tín chỉ các-bon;

Tài liệu Tiêu chuẩn Kiểm toán và Báo cáo của Doanh nghiệp theo Công ước về KNK cập nhật xem tại đây: <https://ghgprotocol.org/sites/default/files/standards/ghg-protocol-revised.pdf>

³⁰ <https://ghgprotocol.org/about-us>



Phạm vi/Nguồn phát thải KNK

Ba “phạm vi/nguồn phát thải KNK” được xác định trong hoạt động kiểm kê và báo cáo phát thải KNK nhằm giúp doanh nghiệp xác định các nguồn phát thải trực tiếp và gián tiếp, cải thiện tính minh bạch và cung cấp/thiết đặt cơ sở cho các mục tiêu khác nhau của doanh nghiệp:

Phát thải KNK trực tiếp từ các nguồn trong hoạt động sản xuất và vận hành của doanh nghiệp;

1



2

Phát thải KNK gián tiếp từ việc tiêu thụ năng lượng: lượng phát thải KNK gián tiếp này được đo đạc và tính toán tại cơ sở sản xuất điện;

3

Phát thải KNK từ chuỗi giá trị của doanh nghiệp: lượng phát thải KNK này là hệ quả của các hoạt động vận hành của doanh nghiệp, ngoài nguồn phát thải KNK trực tiếp.



VI Các nghiên cứu điển hình – Bài học từ các doanh nghiệp trong nước và quốc tế

VI.1. IKEA (Thụy Điển)



IKEA
(Thụy Điển)

Trong gần 20 năm qua, WWF và Tập đoàn IKEA đã hợp tác cùng nhau để thúc đẩy các hoạt động tạo tác động tích cực đến môi trường trong các ngành, lĩnh vực khác nhau và đã thông qua một thoả thuận quan hệ đối tác mới đến năm 2025.

Thoả thuận hợp tác này tái khẳng định cam kết bảo vệ, quản lý và khôi phục các cảnh quan chính, đồng thời tạo điều kiện thúc đẩy các chuỗi giá trị tích cực về thiên nhiên và khí hậu cũng nhằm duy trì các quyền và nhu cầu của con người³¹.

IKEA đang thực hiện những chương trình/hoạt động thúc đẩy sự bền vững nào có thể làm ví dụ/hình mẫu cho các công ty/doanh nghiệp khác?

Chuyển đổi sang hình thức kinh doanh tuần hoàn³²

Chuyển đổi từ hình thức kinh doanh tuyến tính (khai thác, sản xuất, phân phối, tiêu dùng, thải bỏ) sang hình thức kinh doanh tuần hoàn (tái sử dụng, tái cải tạo/nâng cấp, tái sản xuất, tái chế).

Thúc đẩy các hành động tích cực với khí hậu³⁶

1

- Tái sử dụng → Triển khai dịch vụ thu mua lại đồ nội thất cũ.
- Tái cải tạo/nâng cấp → Tăng cường tuổi thọ sản phẩm.
- Tái sản xuất → Tận dụng các nguyên vật liệu và bộ phận của các sản phẩm cũ cho quá trình sản xuất sản phẩm mới, và tái thiết kế, cải tiến các sản phẩm hiện có nhằm nâng cao hiệu quả, tiết kiệm thời gian của quá trình lắp đặt và tháo dỡ sản phẩm.
- Tái chế → Tiếp tục thúc đẩy quá trình tìm kiếm và chuyển đổi sang các nguồn cung ứng vật liệu tái tạo hoặc tái chế vào năm 2030.

2

- Thúc đẩy các nhà cung ứng cho IKEA chuyển đổi sang sử dụng 100% điện tái tạo.
- Thành công chuyển đổi sang 100% điện tái tạo cho tất cả các nhà máy và dây chuyền đóng gói và phân phối của IKEA trên toàn cầu.

³¹ https://wwf.panda.org/wwf_news/?2433891/Renewed-IKEA-and-WWF-partnership-to-accelerate-action-to-enhance-biodiversity

³² <https://about.ikea.com/en/sustainability/a-world-without-waste/designing-for-a-circular-future>

³³ <https://about.ikea.com/en/sustainability/becoming-climate-positive>

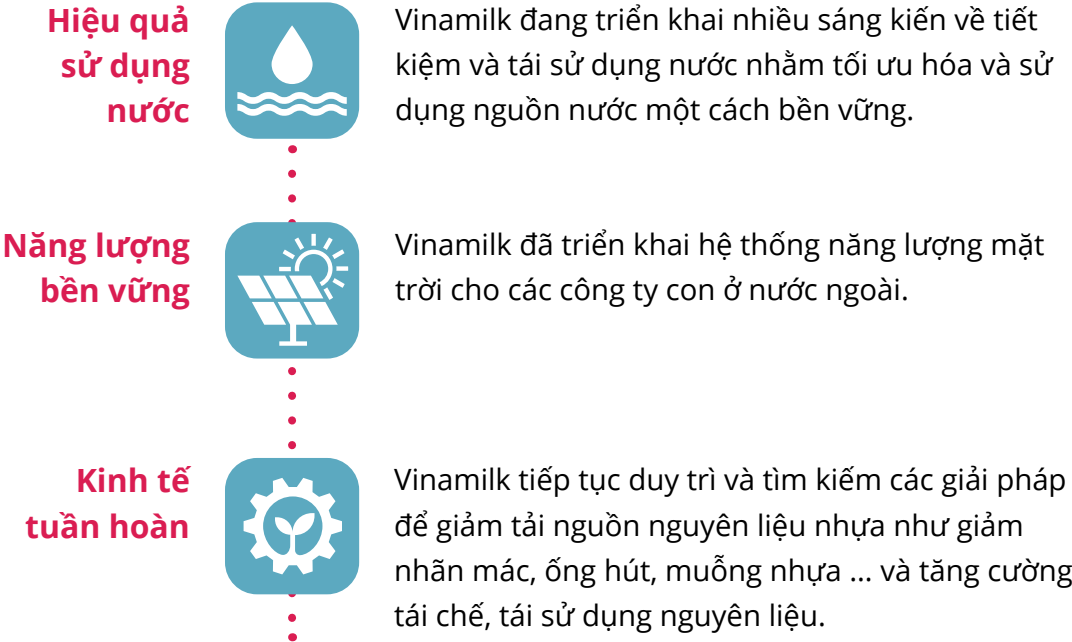
VI.2. Vinamilk (Doanh nghiệp Việt Nam)



Công ty cổ phần
sữa Việt Nam
(Vinamilk)

Năm 2020, Vinamilk đã khẳng định vững chắc vị trí dẫn đầu trong Top 10 Doanh nghiệp Phát triển Bền vững của Việt Nam cho lĩnh vực sản xuất trong khuôn khổ Chương trình CSI 100 của Hội đồng VBCSD.

Vinamilk đang thực hiện những hành động bền vững nào có thể làm hình mẫu điển hình cho các công ty/doanh nghiệp khác?



VI.3. Tập đoàn Seiko Epson (Nhật Bản)

Tập đoàn Seiko Epson đã và đang làm gì để hướng đến phát triển bền vững?



QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT	<i>Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng³⁴</i> ▶ Giảm sử dụng giấy trong bao bì sản phẩm, ▶ Chế tạo máy in bằng vật liệu nhựa tái chế, ▶ Phát triển sản phẩm tập trung vào thiết kế tiết kiệm năng lượng và công năng tiết kiệm giấy. <i>Chuyển đổi sang các hệ thống hiệu quả hơn tại cơ sở sản xuất</i>
NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO³⁵	<i>Năm 2021, Epson tham gia sáng kiến quốc tế RE100, nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang sử dụng 100% điện tái tạo cho các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</i>
CHUỖI GIÁ TRỊ <i>Epson đang thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính bằng cách³⁶:</i>	<i>Nâng cao hiệu quả của sản phẩm và quá trình vận chuyển:</i> ▶ Thu nhỏ kích thước sản phẩm, giúp tăng hiệu quả vận chuyển, ▶ Xem xét lại các quá trình/hoạt động logistics, ▶ Đổi mới quy trình xếp hàng và đóng gói, ▶ Xem xét lại hoạt động vận chuyển các lô hàng và số chuyến đi thường xuyên <i>Tăng cường hoạt động kiểm soát và giảm thiểu chất thải³⁷:</i> ▶ Phân loại chất thải và lựa chọn các phương pháp tái chế và nhà thầu tốt nhất cho từng loại chất thải, ▶ Đưa ra quy định cấm sử dụng các sản phẩm như cốc nhựa, đồ nhựa dùng một lần trong các tòa nhà văn phòng của Doanh nghiệp, ▶ Giảm lượng mực thải bằng cách áp dụng hệ thống tập trung mực thải kết hợp và bộ xử lý vi sinh.

³⁴ Environmentally Conscious Products - Products - Environment - Sustainability - Epson

³⁵ Renewable Energy - Environment - Sustainability- Epson

³⁶ Value Chain (Climate Change) - Environment - Sustainability- Epson

³⁷ Reduction of Waste (Resources) - Environment - Sustainability - Epson



Nuôi dưỡng thế giới tự nhiên
vì lợi ích của cả con người và
muôn loài.

together possible™ vietnam.panda.org

© 2022

© Biểu tượng Panda năm 1986 của Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên - WWF
(Tên cũ là Quỹ Động vật Hoang dã Thế giới)

® "WWF" là thương hiệu đã được đăng ký của WWF. WWF, Rue Mauverney 28, 1196
Gland, Thụy Sĩ. Tel. +41 22 364 9111; Fax +41 22 364 0332.

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập vietnam.panda.org